TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **498**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 514/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Hải B; Sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 308-309 C1, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

- Ông Mai Thành Đ; Sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 6, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/01/1999 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Uỷ ban nhân dân phường T, quận H), thành phố Hà Nội. Ông bà xác nhận trước khi kết hôn, bà B chưa kết hôn lần nào còn ông Đ đã từng kết hôn nhưng đã giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại địa chỉ: 308-309 C1, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không còn hợp nhau về quan điểm và lối sống, dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh nhiều bất đồng, căng thẳng. Mặc dù cả hai bên đã cố gắng hàn gắn và được gia đình khuyên bảo nhưng mẫu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Nay ông bà xác nhận không còn tình cảm với nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm

đơn yêu cầu Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Ngày 19/7/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ không đồng ý đoàn tụ, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19/7/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ cùng xác nhận có hai con chung là:

1) Mai Anh Đ, sinh ngày 31/7/1997, giới tính nam và

2) Mai Hải A, sinh ngày 29/8/2008, giới tính nữ.

Đối với con chung Mai Anh Đ: hiện đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao nuôi con và cấp dưỡng, nên Tòa án không xét.

Đối với con chung Mai Hải A: Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ thỏa thuận do bà B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung Mai Hải A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng: Ông bà thỏa thuận mỗi tháng ông Mai Thành Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Mai Hải A với số tiền là 2,000,000 đồng (hai triệu đồng) kể từ khi ông bà ly hôn cho đến khi con chung Mai Hải A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về việc cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Mai Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Bà Lê Thị Hải B và ông Mai Thành Đ thỏa thuận bà Bình là người chịu toàn bộ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án 0024134 ngày 17/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T, quận H, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy